TAND HUYỆN MƯỜNG TÈ **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST-HNGĐ	*Mường Tè, ngày 29 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Séng Thị Đ - Sinh năm 1995

* Bị đơn: Anh Tống Văn K - Sinh năm 1994

Cùng trú tại: bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54; 55; 57; 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Séng Thị Đ và anh Tống Văn K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Séng Thị Đ và anh Tống Văn K thống nhất, thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Séng Thị Đ và anh Tống Văn K có hai con chung là cháu Tống Thiên Nga sinh ngày 16/6/2013 và cháu Tống Như Quỳnh sinh ngày 11/3/2016. Chị Séng Thị Đ và anh Tống Văn K thỏa thuận, thống nhất chị Séng Thị Đ sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là

cháu Tống Thiên Nga sinh ngày 16/6/2013 và cháu Tống Như Quỳnh sinh ngày 11/3/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Tống Văn K được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc lợi dụng việc thăm con, gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Séng Thị Đ và anh Tống Văn K thỏa thuận, thống nhất anh Tống Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Séng Thị Đ và anh Tống Văn K thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Séng Thị Đ và anh Tống Văn K phải chịu 50% án phí Hôn nhân gia đình là 150.000 đồng. Chị Séng Thị Đ và anh Tống Văn K, thỏa thuận, nhất trí chị Séng Thị Đ chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình không giá ngạch là 50% tương ứng với số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai số AA/2021/0000676, ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Lai Châu. Hoàn trả lại cho chị Séng Thị Đ số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai số AA/2021/0000676, ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS huyện M;*
- *THA huyện M;*
- *TAND tỉnh Lai Châu;*
- *UBND xã M;*
- *Lưu: HSVA.*

THẨM PHÁN

Đới Xuân Huy